TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2022/DS-ST
Ngày: 14-02-2022
V/v tranh chấp "Đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Huỳnh Thị Mỹ Hà**

+ Ông **Nguyễn Văn Vui**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mỹ Ngọc -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông: Bà **Trần Thị Ngọc Tuyền** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp "Đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trần Thị Kim L**, sinh năm xxxx;

Địa chỉ: khu phố L X, thị trấn Vàm L, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị T,** sinh năm xxxx;

Nguyễn Tấn P, sinh năm xxxx;

Địa chỉ: ấp X, xã Tân T, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

(Bà L có đơn xin vắng mặt, bà T và anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị Kim L trình bày:*** Ngày 24/12/2020 (âm lịch) bà L cho anh P mượn số tiền là 27.000.000 đồng để anh P đi tàu cá của bà, ngày hẹn

đi biển là mùng 09/01/2021 (âm lịch). Số tiền 27.000.000 đồng trên chia làm 02 lần giao, lần đầu bà giao 25.000.000 đồng vào ngày 24/12/2020 (âm lịch), lần hai giao 2.000.000 đồng vào ngày mùng 08/01/2021 (âm lịch). Tổng cộng số tiền bà đã đưa cho anh P là 27.000.000 đồng, người nhận tiền là mẹ của P là bà Nguyễn Thị T. Đến ngày 09/01/2021 (âm lịch) tàu cá khởi hành ra biển thì anh P không xuống tàu và không báo cho bà biết. Bà đã nhiều lần đến nhà để yêu cầu anh P trả tiền nhưng anh P và bà T trốn tránh, không có thiện chí trả tiền. Sau đó bà T và anh P có làm biên nhận (*biên nhận do bà viết có chữ ký của anh P, do bà T nói không biết chữ nên đã ghi dấu cộng trong biên nhận. Trong biên nhận bà ghi tên bà T là Nguyễn Thị Thắm*) trong vòng 01 tháng từ ngày 12/01/2021 (âm lịch) đến ngày 12/02/2021 (âm lịch) sẽ trả số tiền trên nhưng đến nay bà T, anh P vẫn chưa trả cho bà.

**** Tại biên bản ghi lời khai ngày 19/11/2021 bà Nguyễn Thị T trình bày***: Nguyễn Tấn P là con trai bà có thỏa thuận đi biển cho tàu cá của bà Trần Thị Kim L. Bà và anh P có nhận của bà L số tiền 27.000.000 đồng. Lúc bà L giao tiền thì bà là người nhận tiền, bà có viết dấu thập trong biên nhận nợ do bà không biết chữ và P có ký tên trong biên nhận. Nay bà L yêu cầu bà trả số tiền 27.000.000 đồng thì bà đồng ý trả nhưng do hoàn cảnh khó khăn bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* Bị đơn anh Nguyễn Tấn P đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho anh P nhưng anh P không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim L yêu cầu bà Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tấn P trả số tiền 27.000.000 đồng, trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ và ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim L yêu cầu bà Nguyễn Thị T và

anh Nguyễn Tấn P trả số tiền 27.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật giữa các bên là "Đòi lại tài sản".

Bị đơn bà Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tấn P trú tại ấp X, xã Tân T, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tấn P đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà T và anh P vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T và anh P theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: bà L có cho bà T và anh P mượn số tiền 27.000.000 đồng để anh P đi biển cho tàu cá của bà trên cở sở hoàn toàn tự nguyện, không có dấu hiệu bị đe dọa hay ép buộc. Bà L đã giao đủ cho bà T và anh P số tiền 27.000.000 đồng. Bà T và anh P đã nhận đủ số tiền trên nhưng anh P không thực hiện việc đi biển cho tàu cá bà L đúng như thỏa thuận. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà L cung cấp "*giấy làm cam kết trả tiền*" do anh P ký tên và bà T điểm chỉ "+" trong giấy cam kết từ ngày 12/01/2021 (âm lịch) đến ngày 12/02/2021 (âm lịch) sẽ trả số tiền trên cho chị L. Bà T cũng thừa nhận còn nợ bà L số tiền 27.000.000 đồng. Nhưng đến thời hạn trả tiền bà T và anh P không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết. Nay bà L yêu cầu bà T và anh P trả lại tiền 27.000.000 đồng nên cần buộc bà T và anh P phải trả cho chị L số tiền 27.000.000 đồng là phù hợp với Điều 166 Bộ luật dân sự.

[4] Về thời gian trả: bà L yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà T xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng bà L không đồng ý. Xét yêu cầu của bà L là có cơ sở vì số tiền này bà T và anh P để quá lâu đã ảnh hưởng đến quyền lợi của bà L nên cần buộc bà T và anh P trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Từ các phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim L.

Buộc bà Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tấn P có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Kim L số tiền **27.000.000 (Hai mươi bảy triệu) đồng**. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T và anh P không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà T và anh P còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án. Lãi suất P sinh tiền chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tấn P phải chịu 1.350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Văn Nguyên